Tuần 34 Ngày soạn:29/04/2024

Tiết 167,168,169,170 **ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 19 đến tuần 32) so với yêu cầu đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục.

- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: Trắc nghiệm và Tự luận

- Cách thức: Kiểm tra trên lớp theo đề của SGD- ĐT

**III. KIỂM TRA THEO ĐỀ**

**I.Nội dung ôn tập**

1. Tiếng Việt: - Khởi ngữ. - Các thành phần biệt lập. - Các phép liên kết câu, đoạn văn. - Nghĩa tường minh và hàm ý. - Cụm từ, các kiểu câu chia theo cấu trúc, biến đổi câu (câu rút gọn, câu bị động).

2. Đọc hiểu văn bản: Kĩ năng đọc hiểu các văn bản thơ, truyện. Ngữ liệu là văn bản/đoạn trích văn bản nằm trong hoặc ngoài sách giáo khoa Ngữ văn 9.

3. Làm văn: - Kiểu bài: Nghị luận về tác phẩm truyện (đoạn trích); nghị luận về một đoạn thơ. - Nội dung nghi luận: liên quan đến các văn bản Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải), Viếng lăng Bác (Viễn Phương), Sang thu (Hữu Thỉnh); Nói với con (Y Phương); Những ngôi sao xa xôi (Lê Minh Khuê).

**II.Đề tham khảo**

**Đề 1**

I/Đọc hiểu

“Tôi rửa cho Nho bằng nước đun sôi trên bếp than.Bông băng trắng.Vết thương không sâu lắm,vào phần mềm.Nhưng vì bom nổ gần,Nho bị choáng.Tôi tiêm cho Nho.Nho lim dim mắt,dễ chịu,có lẽ không đau lắm.Chị Thao lẩn quẩn bên ngoài,lúng túng như chẳng biết làm gì mà lại rất cần được làm việc.Chị ấy sợ máu.”

(Trích SGK lớp 9 tập 2,trang 118)

Câu 1:Nêu tên tác phẩm và họ tên tác giả của đoạn trích trên.

Câu 2:Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 3:Xác định phương tiện liên kết và phép liên kết trong hai câu sau.

“Tôi tiêm cho Nho.Nho lim dim mắt,dễ chịu,có lẽ không đau lắm.”

Câu 4:Phân tích thành phần câu trong câu văn sau: “Nhưng vì bom nổ gần,Nho bị choáng.”

Câu 5:Cho biết nội dung đoạn trích trên.

Câu 6:Từ đoạn trích trên,em hãy trình bày quan niệm của mình về tình bạn học sinh trong xã hội hiện nay.

II/Làm văn: Em hãy phân tích bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh.

**Đề II**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi

“ Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói  
Vầng trăng cao đêm cá lặn sao mờ  
Ôi tiếng Việt như đất cày , như lụa  
Óng tre ngà và mềm mại như tơ  
Tiếng tha thiết nói thường nghe như hát  
Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh  
Như gió nước không thể nào nắm bắt  
Dấu huyền trầm , dấu ngã chênh vênh”

(Trích bài Tiếng Việt - Lưu Quang Vũ )

Câu 1:Đoạn thơ trên thuộc thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt của đoạn thơ ( 0,5 điểm).

Câu 2: Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong văn bản.( 1điểm)

Câu 3:Văn bản thể hiện thái độ, tình cảm gì của tác giả đối với tiếng Việt.( 0,5 điểm)

**Câu 4: (1 điểm)**Phát hiện và sửa chữa lỗi về phép liên kết câu trong đoạn văn sau:

“ Buổi sáng, sương muối phủ trắng cành cây, bãi cỏ. Gió bấc hun hút thổi. Núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù. Nhưng mây bò trên mặt đất. Tràn vào trong nhà, quấn lấy người đi”

**II. Làm văn (7 điểm)**

**Câu 1.( 2 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 10 – 12 dòng) bàn về một thói quen xấu cần phải được thay đổi trong giới trẻ ngày nay.

**Câu 2.( 5 điểm)**Em hãy phân tích khát vọng sống đẹp của nhà thơ trong hai khổ thơ sau:

“Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa  
Ta nhập vào hòa ca  
Một nốt trầm xao xuyến

Một mùa xuân nho nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc”

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải - Sách Ngữ văn 9 tập 2 trang 56)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Đáp án và biểu điểm** | | **Điểm** |
|  | **I. ĐỌC- HIỂU ( 3,0 điểm)** | | |
| **I** | **1** | - Thể thơ tự do.( HS nêu thể thơ 8 chữ vẫn cho 0,25điểm)  - Phương thức biểu đạt : Biểu cảm ( trữ tình) | **0.25**    **0.25** |
| **2** | - Biện pháp tu từ tiêu biểu nhất được sử dụng trong đoạn thơ: so sánh  - HS chỉ ra được các câu thơ có biện pháp so sánh  - Ôi tiếng Việt như đất cày , như lụa  - Óng tre ngà và mềm mại như tơ……  Tác dụng : hữu hình hóa vẻ đẹp của tiếng Việt bằng các hình ảnh, âm thanh; tiếng Việt đẹp bởi hình và thanh. | **0.25**  **0.25**              **0,5 điểm** |
| **3** | Nội dung chính của đoạn thơ: Văn bản trên thể hiện lòng yêu mến , thái độ trân trọng đối với vẻ đẹp và sự giàu có, phong phú của tiếng Việt. | **0.5** |
| **4** | Trong đoạn văn giữa câu 3 và câu 4 có quan hệ tương đồng chứ không đối lập nên dùng từ liên kết **Nhưng**” là sai.  Cách sữa: bỏ từ” **Nhưng**” giữa hai câu, viết hoa từ mây. | **0.5**      **0,5** |
|  | **II. LÀM VĂN ( 7,0 điểm)** | | |
| **II** | **1** | Viết một đoạn văn (khoảng 10 – 12 dòng) bàn về một thói quen xấu cần phải được thay đổi trong giới trẻ ngày nay. | **2.0** |
| a. Đúng hình thức đoạn văn.(mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn) | **0.25** |
| b. Xác định đúng nội dung trình bày trong đoạn văn. | **0.25** |
| c.Triển khai nội dung đoạn văn hợp lý. Có thể theo các ý sau:  - Trong cuộc sống bên cạnh thói quen tốt còn có những thói quen xấu có hại cho con người và xã hội.  - Những thói quen xấu đó có sức quyến rũ ghê gớm như cờ bạc, thuốc lá, ma túy, nghiện game......  -Nếu như giới trẻ không kiên định lập trường sẽ bị nó ràng buộc, chi phối và biến thành nô lệ.  - Cờ bạc, thuốc lá, ma túy .....là những thói hư tật xấu gây ra tác hại ghê gớm cho bản thân, gia đình và xã hội về nhiều mặt: tư tưởng , đạo đức, sức khỏe, kinh tế , nòi giống ....đây cũng là mối nguy cơ trước mắt và lâu dài của đất nước, dân tộc.  -Tất cả những tập quán xấu, thói quen xấu có ma lực cuốn hút con người.  - Giới trẻ muốn không bị biến thành nạn nhân của nó, mỗi chúng ta phải tự rèn luyện , tu dưỡng không ngừng trong học tập , trong lao động và phải nâng cao nhận thức về tác hại của các tệ nạn xã hội. | **1.0** |
| d. Sáng tạo, cách diễn đạt độc đáo , có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | **0.25** |
| e. Chính tả: Đảm bảo những quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu | **0.25** |
| **2** | Em hãy phân tích khát vọng sống đẹp của nhà thơ trong hai khổ thơ sau:  “ Ta làm con chim hót Ta làm một cành hoa Ta nhập vào hòa ca Một nốt trầm xao xuyến  Một mùa xuân nho nhỏ Lặng lẽ dâng cho đời Dù là tuổi hai mươi Dù là khi tóc bạc”  ( Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải - Sách Ngữ văn 9 tập 2 trang 56) | **5.0** |
| a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài: giới thiệu được tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác, vấn đề nghị luận  .Thân bài: Triển khai luận điểm khát vọng sống đẹp của nhà thơ  . Kết bài: đánh giá lại nghệ thuật, nội dung đoạn thơ , nêu suy nghĩ của bản thân | **0.5** |
| b. Xác định đúng nội dung vấn đề nghị luận: Hai khổ thơ thể nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp một phần nhỏ bé công sức của mình vào mùa xuân lớn của đất nước. | **0.5** |
| c. Triển khai hợp lí nội dung trình tự của bài nghị luận  Học sinh có thể trình bày các chi tiết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những ý cơ bản sau:  - Giới thiệu bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”, và đoạn trích hai khổ thơ trên.  - Giới thiệu nhận xét về hai khổ thơ trên (như đề bài đã nêu)  \* Từ cảm xúc về mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đát nước, nhà thơ có khát vọng thiết tha, làm “mùa xuân nho nhỏ” dâng cho đời.  **1. Ước nguyện được sống đẹp, sống có ích cho đời.**  Muốn làm con chim hót, cành hoa, nốt trầm xao xuyến trong bản hoà ca à Phân tích các hình ảnh này để thấy vẻ đẹp ước nguyện của Thanh Hải.  Điệp ngữ “Ta làm…”, “Ta nhập vào…” diễn tả một cách tha thiết khát vọng được hoà nhập vào cuộc sống của đất nước được cống hiến phần tốt đẹp – dù nhỏ bé của cuộc đời mình cho cuộc đời chung – cho đất nước.  - Điều tâm niệm ấy được thể hiện một cách chân thành trong những hình ảnh thơ đẹp một cách tự nhiên giản dị.  + “Con chim hót”, “một cành hoa”, đó là những hình ảnh đẹp của thiên nhiên. ở khổ thơ đầu, vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên đã được miêu tả bằng hình ảnh “một bông hoa tím biếc”, bằng âm thanh của tiếng chim chiền chiện “hót chi mà vang trời”. ở khổ thơ này, tác giả lại mượn những hình ảnh ấy để nói lên ước nguyện của mình : **đem cuộc đời mình hoà nhập và cống hiến cho đất nước.**  **2. Ước nguyện ấy được thể hiện một cách chân thành, giản dị, khiêm nhường**  - Nguyện làm những nhân vật bình thường nhưng có ích cho đời  + Giữa mùa xuân của đất nước, tác giả xin làm một “con chim hót”, làm “Một cành hoa”. Giữa bản “hoà ca” tươi vui, đầy sức sống của cuộc đời, nhà thơ xin làm “một nốt trầm xao xuyến”. Điệp từ “một” diễn tả sự ít ỏi, nhỏ bé, khiêm nhường.  - ý thức về sự đóng góp của mình: dù nhỏ bé nhưng là cái tinh tuý, cao đẹp của tâm hồn mình góp cho đất nước.  - Hiểu mối quan hệ riêng chung sâu sắc: chỉ xin làm một nốt trầm khiêm nhường trong bản hoà ca chung.  + Những hình ảnh con chim, cành hoa, nốt nhạc trầm cuối cùng dồn vào một hình ảnh thật đặc sắc: “Một mùa xuân nho nhỏ – Lặng lẽ dâng cho đời”. Tất cả là những hình ảnh ẩn dụ mang vẻ đẹp giản dị, khiêm nhường, thể hiện thật xúc động điều tâm niệm chân thành, tha thiết của nhà thơ.  + Bằng giọng thơ nhỏ nhẹ, sâu lắng, ước nguyện của Thanh Hải đã đi vào lòng người đọc, và lung linh trong ánh sáng của một nhân sinh quan cao đẹp: Mỗi người phải mang đến cho cuụoc đời chung một nét đẹp riêng, phải cống hiến cái phần tinh tuý, dù nhỏ bé, cho đất nước, và phải không ngừng cống hiến “Dù là tuổi hai mươi – Dù là khi tóc bạc”. Đó mới là ý nghĩa cao đẹp của đời người.  - Sự thay đổi trong cách xưng hô “tôi” sang “ta” mang ý nghĩa rộng lớn là ước nguyện chung của nhiều người.  - Hình ảnh “mùa xuân nho nhỏ” đầy bất ngờ thú vị và sâu sắc: đặt cái vô hạn của trời đất bên cạnh cía hữu hạn của đời người, tìm ra mối quan hệ cá nhân và xã hội.  - Ước nguyện dâng hiến ấy thật lặng lẽ, suốt đời, sống đẹp đẽ. | **3.0** |
| **Nghệ thuật :** Thể thơ 5 chữ , điệp ngữ , ẩn dụ…  - Ý nghĩa bài thơ.  - Liên hệ thực tế bản thân |  |